

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2018/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 12 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí;*

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét tờ trình số 3856/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng:

1. Điểm b khoản 4 Điều 1 được bổ sung như sau:
- b) Đối tượng miễn nộp lệ phí:

- Đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành ngày 10 tháng 12 năm 2009 mà có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận;

- Cấp Giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trừ các hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã thuộc tỉnh được cấp Giấy chứng nhận ở nông thôn);

- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hiến đất để xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật công cộng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Điểm b khoản 6 Điều 1 được bổ sung như sau:

b) Không thu lệ phí:

- Đối với cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh cho các cơ quan quản lý nhà nước;

- Đối với Hộ gia đình; Hợp tác xã Liên hiệp hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin khi Nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính và đăng ký giải thể, tạm ngừng kinh doanh; chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

3. Điểm c khoản 6 Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“c) Mức thu lệ phí:

STT	Danh mục thu lệ phí	ĐVT	Mức thu	
			Liên hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã	Hộ gia đình
1	Đăng ký kinh doanh	Đồng /lần cấp	100.000	50.000
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh (<i>chứng nhận hoặc thay đổi</i>)	Đồng /lần cấp	30.000	30.000
3	Cấp bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh hoặc bản trích lục nội dung đăng ký kinh doanh	Đồng /lần	3.000	3.000
4	Cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh	Đồng/ 1bản	15.000	15.000

4. Điểm d khoản 6 Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“d) Cơ quan tổ chức thu lệ phí: Các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy đăng ký kinh doanh.”

5. Các nội dung khác không quy định sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVI, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ Ngân sách Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, Thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.



Đàm Văn Eng